

LỄ THẬT TIN LÀNH CỦA NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI

Phần 5 - Giá mà những người được cứu chuộc phải trả cho được vào Nước Đức Chúa Trời - Bài 12.

Chúng ta học tiếp bài thứ 11 của tuần trước, sau khi La-ban hôn các con gái của cùng các cháu của mình và chúc phước cho, rồi người trở về xứ mình, thì Gia-cốp cũng khởi cuộc hành trình trở về nhà cha mình, là Y-sác ở trong xứ Ca-na-an.

Sáng thế ký 32:1-32: Gia-cốp cứ đi đường, có thiên sứ Đức Chúa Trời gặp người. Khi Gia-cốp thấy các vị này, nói rằng: Ấy là trại quân của Đức Chúa Trời! Nên người đặt tên chỗ đó là Ma-ha-na-im. Gia-cốp sai sứ giả đến trước cùng Ê-sau, anh mình, ở trong xứ Sê-i-rơ thuộc về địa phận Ê-đôm; người bèn dặn rằng: Các người hãy thưa cùng Ê-sau, chúa ta như vậy: Gia-cốp, kẻ tôi tớ chúa, có nói như vậy rằng: Tôi đã ngụ tại nhà La-ban đến ngày nay; có bò, lừa, chiên, tôi trai, tôi gái; vậy, xin sai đi nói cho chúa hay trước, hầu cho nhờ được ơn trước mặt chúa tôi. Các sứ giả trở về nói cùng Gia-cốp rằng: Chúng tôi đã đi đến Ê-sau, anh của chủ; này người đang đem bốn trăm người đến để rước chủ. Gia-cốp rất sợ hãi và sầu não, bèn chia các dân đi theo, cùng các bầy chiên, bò, lạc đà ra làm hai đội, mà rằng: Nếu Ê-sau đến hãm đánh một trong hai đội, thì đội còn lại sẽ thoát được. Đoạn, Gia-cốp cầu rằng: Hỡi Đức Chúa Trời của tổ phụ Áp-ra-ham tôi! Đức Chúa Trời của cha Y-sác tôi, tức là Đức Giê-hô-va! Ngài có phán dạy tôi rằng: Hãy trở về xứ người và nơi bà con người, rồi Ta sẽ làm ơn cho người! Tôi lấy làm hèn mọn không đáng chịu các ân huệ và các điều thành thực mà Ngài đã làm cho kẻ tôi tớ Ngài; vì lúc trước khi qua sông Giô-đanh chỉ có cây gậy tôi, mà ngày nay tôi lại trở nên hai đội quân này. Vậy, cầu xin Đức Chúa Trời giải cứu tôi khỏi tay Ê-sau, anh tôi, vì e người đến đánh tôi và đánh luôn mẹ với con nữa. Vả, Ngài có nói rằng: Quả thật vậy, Ta sẽ làm ơn cho người, và làm cho dòng dõi người đông như cát bãi biển, người ta sẽ không biết sao đếm được, vì đông đúc quá. Người ở ban đêm tại đó, lấy các vật có hiện trong tay để làm một của lễ dâng cho Ê-sau, anh mình, là hai trăm dê cái và hai chục dê đực; hai trăm chiên cái và hai chục chiên đực; ba chục lạc đà cái có con đang bú, bốn chục bò cái và mười bò đực; hai chục con lừa cái và mười lừa con. Rồi, giao mỗi bầy riêng ra nơi tay đầy tớ mình và dặn rằng: Các người hãy đi trước ta và dẫn bầy này cách một khoảng đến bầy kia. Người dẫn tên dẫn bầy đi trước hết như vậy: Khi Ê-sau, anh ta, gặp và hỏi người rằng: Người ở với ai, đi đâu, và bầy súc vật trước mặt người đó thuộc về ai? thì hãy thưa rằng: Của Gia-cốp, kẻ tôi tớ chúa; ấy là một lễ gửi dâng cho Ê-sau, chúa tôi; và này, chính mình người đang theo sau. Gia-cốp cũng dặn y lời cho tên dẫn bầy thứ nhì, thứ ba và hết thảy người theo coi chừng các bầy, và lại nói: Khi gặp Ê-sau, các người hãy nhớ lời đó, và nói như vậy: Này, Gia-cốp, kẻ tôi tớ chúa, đang theo sau chúng tôi. Vì người thầm nghĩ rằng: Mình đem lễ này dâng trước cho Ê-sau nguôi giận đã, rồi mình sẽ giáp mặt sau; có lẽ người tiếp rước mình một cách thuận hiệp đó. Vậy, lễ này đem đi trước, còn người, đem đó ở lại trại. Ban đêm, người thức dậy, dẫn hai vợ, hai tên đòi và mười một đứa con mình đi qua rạch Gia-bốc. Người đem họ qua rạch, và hết thảy của cải mình qua nữa. Vả, một mình Gia-cốp ở lại; thì có một người vật lộn với mình đến rạng đông. Khi người đó thấy mình không thắng nổi, bèn đánh vào xương hông Gia-cốp; xương hông liền trật trong khi vật lộn. Người đó bèn nói: Trời đã rạng đông rồi; thôi để cho ta đi; nhưng Gia-cốp đáp rằng: Tôi chẳng cho người đi đâu, nếu người không ban phước cho tôi. Người đó hỏi: Tên người là chi? Đáp rằng: Tên tôi là Gia-cốp. Người lại nói: Tên người sẽ chẳng làm Gia-cốp nữa, nhưng tên là Y-sơ-ra-ên, vì người đã có vật lộn cùng Đức Chúa Trời và người ta; người đều được thắng. Gia-cốp hỏi: Xin cho tôi biết tên người. Đáp rằng: Làm sao người hỏi tên ta? Rồi người này ban phước cho Gia-cốp tại đó. Gia-cốp đặt tên chỗ đó là Phê-ni-ên, và nói rằng: Tôi đã thấy Đức Chúa Trời đối mặt cùng tôi và linh hồn tôi được giải cứu. Khi qua nơi Phê-ni-ên, thấy mặt trời mọc rồi; và người đi gieo cày. Bởi cố đó, cho đến ngày nay dân Y-sơ-ra-ên chẳng bao giờ ăn gân bắp vế của lối xương hông; vì người đó có đánh vào xương hông Gia-cốp, nơi gân của bắp vế.

Trước khi chúng ta bước vào suy gẫm những sự mâu nhiệm, là những sự thuộc về Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, được ẩn chứa trong các lời văn tự trên, chúng ta hãy trở lại với mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán với Gia-cốp, khiến người trở về xứ Ca-na-an.

Sáng thế ký 31:3: Đức Giê-hô-va phán cùng Gia-cốp rằng: Hãy trở về xứ của tổ phụ người, chốn bà con người, Ta sẽ phù hộ người.

Bản King James version chép: : ³And the LORD ^{H3068}said ^{H559}unto Jacob ^{H3290}, Return ^{H7725}unto the land ^{H776}

of thy fathers^{H1}, and to thy kindred^{H4138}; and I will be with thee.

Có nghĩa là: **Đức Giê-hô-Va phán với Gia-cốp, Hãy trở về xứ sở của tổ phụ người và chốn bà con của người; Ta sẽ ở cùng người.**

Chữ **trở về** - **Return**^{H725} chép trong câu 3 trên, đó là chữ שׁוּב - shuw, số 7725 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự quay trở lại, sự trở về; để đẩy lùi, để đánh bại, để làm cho tiêu tan, để từ chối, để cự tuyệt, để chuộc lỗi, để thưởng phạt, để giành lại, để đòi lại, tìm lại được, để giải cứu, để giải thoát, để giải phóng.*

Chữ **xứ** - **the land**^{H776} chép trong câu 3 trên, đó là chữ אֶרֶץ - erets, số 776 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đất, trái đất, nơi người ở, nơi cư trú, xứ sở, quê hương, để trở nên bền vững, được trở nên vững chắc,*

Chữ **bà con** - **kindred**^{H4138} chép trong câu 3 trên, đó là chữ מִשְׁפָּחָה - mowledeth, số 4138 ra từ chữ יָלַד - yalad, số 3205 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bà con anh chị em, họ hàng thân thích, mối quan hệ liên quan, hoàn cảnh khi lúc được sinh ra; sự trần truồng, sự trống rỗng, huyết thống liên quan đến sự sinh ra, những sự gây ra đau buồn, gây ra tội lỗi lúc được sinh ra;*

Theo Lẽ thật thì khi người tin Chúa đã đến với Đức Thánh-Linh (mà La-ban là người hình bóng) và nhận được những sự trang bị của Đức Thánh-Linh cho tâm linh mình, thì người đó phải thi hành trách nhiệm của chính mình trước sự công bình của Luật pháp, vì có nhiều người tin Chúa đã cho rằng, một khi họ đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của sự sống mình, thì hết thảy mọi tội lỗi của người ấy đã được bôi xóa và những sự báo trả của Luật pháp đối với các tội lỗi của tổ phụ người ấy cũng không còn ảnh hưởng trên cuộc đời của người ấy nữa! **Đây là một sự ngộ nhận, không đúng với nguyên tắc của Luật pháp mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên.**

Theo Luật pháp thì khi một người cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của sự sống mình, thì tại thời điểm đó, người ấy chưa có được sự hiểu biết đầy đủ và đúng về Luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng Đức Chúa Trời có nghe lời người ấy cầu xin của người ấy và Đức Chúa Trời sẵn lòng cho người ấy quyền hợp pháp, để tâm linh của người ấy được trở nên con cái của Ngài, như Lời Chúa đã chép trong sách Giăng 1:12-13, nghĩa là người ấy phải chứng minh đức tin của mình thông qua sự tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo hết thảy các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời.

Để tội lỗi của người ấy, cùng với tội lỗi của tổ phụ người ấy (theo sự di truyền của huyết thống) mà sự rửa sả của luật pháp đã đến trên người ấy được hoàn toàn bôi xóa, thì người ấy phải **hằng ở trong Luật pháp của Đức Chúa Trời** (Giăng 8:31-32) và người ấy phải trở nên môn đồ của Đấng Christ, bấy giờ, nhờ quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh, mà tâm linh người ấy mới được sự sống lại (tái sanh), nghĩa là được phục hồi quyền làm con Đức Chúa Trời. Bấy giờ tâm linh của người ấy sẽ nhờ quyền phép của Lẽ thật mà nhận biết những sự mầu nhiệm của Luật pháp, nghĩa là tâm linh người ấy được thấy những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời, là những sự cai trị trong thế giới thần linh đã và đang cai trị sự sống của người ấy, cả thuộc thể và thuộc linh. Từ đó, tâm linh của người ấy phải thi hành trách nhiệm của mình, là noi theo Đức Thánh-Linh để được dắt dẫn vào trong các Lẽ thật của Nước Đức Chúa Trời, để nhờ đó mà người ấy mới thật sự được giải cứu, giải phóng và giải thoát tâm linh mình, cũng như thân thể xác thịt mình ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp, đó là ý nghĩa của chữ **trở về** - **Return**^{H725} được chép trong Sáng thế ký đoạn 31 câu 3 mà chúng ta đã học.

Việc Đức Giê-hô-va mạng lệnh cho Gia-cốp trở về xứ của tổ phụ người và trong vòng bà con người đó là bóng về việc mọi người tin Chúa, sau khi đã được nhận lãnh những sự ban cho của Đức Thánh-Linh và được tái sanh, thì chính người ấy phải thực hành sự giải cứu, giải phóng và giải thoát thân thể xác thịt mình ra khỏi những sự rửa sả của Luật pháp đối với những tội lỗi mà người ấy, hoặc của tổ phụ người ấy đã phạm, là những sự báo trả của Luật pháp đã và đang ảnh hưởng trên cuộc đời của người ấy.

Thân thể bằng bụi đất (**xứ** - **the land**^{H776}) của loài người phải được bảo vệ cách vững chắc, vì nó là nhà tạm cho tâm linh người ta được sống trong thời gian thử thách ở trên trái đất này, mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho loài người phải trải qua, trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh cho Ngài. Vì cố tội lỗi của A-đam, là người đã được Giê-hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trước nhất ở trên đất này, đã bán thân thể xác thịt loài người cho tội lỗi và ma quỷ đã hợp pháp cầm buộc thân thể đó trong tội lỗi. Vì thế cho nên chính tâm linh của mỗi người tin Chúa phải thi hành sự giải cứu này, chứ không phải là Đức Chúa Jêsus Christ, như người ta đã nghĩ rằng, khi người ta cầu nguyện tin nhận Chúa, thì mọi tội lỗi của họ đã được bôi xóa!

Trong thực tế, theo Luật pháp, thì sự chết của Đức Chúa Jêsus Christ trên thập tự giá đó là giá cứu chuộc tâm linh của những người nào sẽ tin đến Danh Ngài, vì tâm linh của người ta đã không quản trị xác thịt mình sống theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, nên mọi người tin Chúa phải nhờ quyền phép của Lẽ thật và quyền phép của Đức Thánh-Linh để được sự sống lại tâm linh mình, hầu cho tâm linh đó được phục hồi quyền kế tự Lời Đức Chúa Trời, vì Lời Đức Chúa Trời là khí giới chiến mà người tin Chúa phải có để chống trả ma quỷ, để gìn giữ sự sống mình. Tâm linh của mọi người tin Chúa phải thi hành trách nhiệm quản trị xác thịt mình theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời. Người tin Chúa phải có sự hiểu biết về Luật pháp của Đức Chúa Trời để nhờ sự thông biết Luật pháp đó mà nhận biết những tội lỗi mà mình đã phạm và người ấy phải xưng ra các tội lỗi ấy trong sự ăn năn, hầu cho người ấy nhận được sự tha thứ của Đức Chúa Trời.

1 Giăng 1:5-10: **Nầy là lời truyền giảng mà chúng tôi đã nghe nơi Ngài và truyền lại cho anh em rằng Đức Chúa Trời là sự sáng, trong Ngài chẳng có sự tối tăm đâu. Ví bằng chúng ta nói mình được giao thông với Ngài, mà còn đi trong sự tối tăm, ấy là chúng ta nói dối và không làm theo lẽ thật. Nhưng, nếu chúng ta đi trong sự sáng cũng như chính mình Ngài ở trong sự sáng, thì chúng ta giao thông cùng nhau; và huyết của Đức Chúa Jêsus, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta. Ví bằng chúng ta nói mình không có tội chi hết, ấy là chính chúng ta lừa dối mình, và lẽ thật không ở trong chúng ta. Còn nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành tín công bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác. Nhược bằng chúng ta nói mình chẳng từng phạm tội, ấy là chúng ta cho Ngài là kẻ nói dối, lời Ngài không ở trong chúng ta.**

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép gì về việc người tin Chúa phải thực hành trách nhiệm của mình theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, mà Danh Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời.

Cô-lô-se 1:12-14: **Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng: Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội.**

Người tin Chúa **phải ở trong, phải sống trong, phải sống theo Lời Đức Chúa Trời**, chứ không phải là người ta cứ nói rằng: **tôi tin Chúa** thì hết thấy mọi tội lỗi của người ấy sẽ được bôi xóa!

Vì Đức Chúa Jêsus Christ là Chúa của muôn chúa, Ngài là Vua của các vua, Ngài không đến thế gian này để làm sự phán xét, nhưng chính Luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ phán xét người ta theo sự công bình của Đức Chúa Trời, dù người ta có tin hay không tin có Đức Chúa Trời, không có sự tây vị.

Lời Chúa đã chép trong Sáng thế ký là lời tri thức, là nguyên tắc của sự cứu chuộc mà mọi người tin Chúa phải nhận biết, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình, Ngài cai trị mọi sự trong sự công bình của Luật pháp Ngài và chức vụ của người chăn bầy chiên của Đức Chúa Trời cũng là chức vụ thầy tế lễ của Nước Đức Chúa Trời nữa, như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho chức vụ thầy tế lễ phải làm.

Xuất Ê-díp-tô ký 28:29-43: **Thế thì, khi nào A-rôn vào nơi thánh, sẽ mang trên lòng mình tên các con trai Y-sơ-ra-ên nơi bằng đeo ngực về sự xét đoán, đặt giữ làm kỷ niệm luôn luôn trước mặt Đức Giê-hô-va. Trên bằng đeo ngực của sự xét đoán, người hãy gắn u-rim và thu-mim vào, đặt khi A-rôn đến trước mặt Đức Giê-hô-va thì các món đó sẽ ở trên lòng mình. Ấy vậy, trước mặt Đức Giê-hô-va, A-rôn sẽ mang sự xét đoán của con trai Y-sơ-ra-ên trên lòng mình luôn luôn. Người cũng hãy may áo dài của ê-phót toàn bằng vải tím. Ở giữa áo có một lỗ tròn đầu vào; viền chung quanh, dệt như lỗ áo giáp mặt lưới, để cho khỏi té. Nơi biên dưới hãy thắt trái lựu màu tím, đỏ điều, đỏ sậm, cùng chuông vàng nhỏ đan treó nhau ở vòng theo viền, nghĩa là một cái chuông rồi kế một trái lựu, ở vòng khắp chung quanh viền áo. Khi A-rôn hầu việc tế lễ, sẽ mặc áo đó; và khi vào hay ra nơi thánh trước mặt Đức Giê-hô-va, người ta sẽ nghe tiếng chuông vàng nhỏ, và A-rôn khỏi chết vậy. Người cũng hãy làm một cái thẻ bằng vàng ròng, trên đó khắc như người ta khắc con dấu, rằng: Thánh Cho Đức Giê-hô-va. Rồi lấy một sợi dây màu tím buộc thẻ đó để trên đàng trước cái mũ. Thẻ đó sẽ ở trên trán A-rôn; A-rôn gánh tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên phạm trong khi họ dâng của lễ thánh; thẻ đó sẽ ở nơi trán A-rôn luôn luôn, để dân sự được đẹp ý Đức Giê-hô-va. Người hãy chế một cái áo lá mặc trong bằng vải gai mịn, một cái mũ bằng vải gai mịn và một cái đai thêu. Người cũng hãy chế cho các con trai A-rôn áo lá, đai và mũ, hầu cho họ được vinh hiển và trang sức. Đoạn, hãy lấy các bộ áo đó mặc cho A-rôn, anh người, cùng các con trai người; hãy xức dầu cho, lập và biệt riêng ra thánh, để họ làm chức tế lễ trước mặt Ta. Hãy chế cho họ quần lót trong bằng vải gai, đặt che sự lỏa lồ, mặc từ ngang lưng quần cho đến bắp vế. A-rôn cùng các**

con trai người sẽ mặc quần áo trong khi vào hội mạc hay là đến gần bàn thờ dâng làm việc tế lễ trong nơi thánh, thì chẳng mắc tội và chẳng chết đâu. Ấy là một mạng lệnh đời đời cho A-rôn và dòng dõi người.

Chúng ta hãy xem Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã thi hành sự công bình này qua Con một Ngài như thế nào.

Ê-sai 53:10-13: Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý mà làm tổn thương người, và khiến gặp sự đau ốm. Sau khi đã dâng mạng sống người làm tế chuộc tội, người sẽ thấy dòng dõi mình; những ngày người sẽ thêm dài ra, và ý chỉ Đức Giê-hô-va nhờ tay người được thành vượng. Người sẽ thấy kết quả của sự khốn khổ linh hồn mình, và lấy làm thỏa mãn. Tội công bình của Ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và người sẽ gánh lấy tội lỗi họ. Vậy nên Ta sẽ chia phần cho người đồng với người lớn. Người sẽ chia của bất với những kẻ mạnh, vì người đã đổ mạng sống mình cho đến chết, đã bị kể vào hàng kẻ dữ, đã mang lấy tội lỗi nhiều người, và cầu thay cho những kẻ phạm tội.

Chức vụ thầy tế lễ rất quan trọng, vì thông qua các thầy tế lễ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời trang bị sự hiểu biết về Luật pháp của Ngài cho tuyển dân của Ngài, vì các thầy tế lễ được Giê-hô-va Đức Chúa Trời chỉ định sẽ được trang bị sự hiểu biết về Luật pháp của Đức Chúa Trời và họ phải dạy lại cho dân sự, hầu cho dân sự của Đức Chúa Trời sẽ nhờ sự thông biết về Luật pháp mà được sự sạch tội và khi thân thể xác thịt của người ta được sạch tội lỗi mình, thì tâm linh của người ấy sẽ được giải phóng khỏi bóng của sự chết, mà được phục hồi thân phận mình là con của Đức Chúa Trời.

Để một người được chọn vào chức vụ thầy tế lễ, thì tự người đã được Đức Chúa Trời chọn vào chức vụ đó không thể khiến mình trở nên thầy tế lễ, mà chính thân thể của người ấy phải được tắm rửa sạch sẽ bằng Luật pháp của Đức Chúa Trời và được mặc đầy đủ trang phục thuộc về chức vụ thầy tế lễ, như Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã chỉ định A-rôn vào chức vụ thầy tế lễ và Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã dùng Môi-se, là người hình bóng về người rao giảng Luật pháp của Đức Chúa Trời thi hành sự tắm rửa cho A-rôn và cho các con trai của người, cùng mặc cho họ bộ áo thuộc về chức vụ thầy tế lễ mà Đức Giê-hô-va đã chỉ định.

Xuất Ê-díp-tô Ký 29:1-30: Đây là điều người sẽ làm dâng biệt A-rôn và con trai người riêng ra thánh, để họ làm chức tế lễ trước mặt ta. Hãy bắt một con bò tơ đực và hai con chiên đực không tì vết, dùng bột mì thiệt mịn làm bánh không men, bánh nhỏ không men nhồi với dầu, và bánh tráng không men tẩm dầu; rồi để các bánh đó trong một giỏ dâng luôn lên cùng bò tơ đực và hai chiên đực. Đoạn, người sẽ biểu A-rôn cùng các con trai người đến gần nơi cửa hội mạc, rồi lấy nước tắm cho họ. Kế đó, lấy bộ áo mặc cho A-rôn, tức là áo lá mặc trong, áo dài của ê-phót, ê-phót, và băng đeo ngực, rồi lấy đai của ê-phót thắt lưng cho người; đoạn đội cái mũ lên đầu và để thẻ thánh trên mũ, cùng lấy dầu xức đổ trên đầu và xức cho người. Lại biểu các con trai A-rôn đến gần mặc áo lá cho họ, rồi lấy đai thắt lưng và đội mũ cho A-rôn cùng các con trai người. Thế thì, chức tế lễ sẽ bởi mạng lệnh định đời đời cho họ. Người lập A-rôn và các con trai người là thế. Đoạn, hãy dắt con bò tơ đực lại gần trước hội mạc, A-rôn cùng các con trai người sẽ nhận tay mình trên đầu con bò đó. Người hãy giết bò đực trước mặt Đức Giê-hô-va, tại nơi cửa hội mạc; rồi lấy huyết bò đó, nhúng ngón tay vào, bôi các sừng của bàn thờ, và đổ khắp dưới chân bàn thờ. Cũng hãy lấy hết thảy những mỡ bọc ruột, tấm da mỏng bọc gan, hai trái cật và mỡ trên trái cật, mà đem xông trên bàn thờ. Nhưng ở ngoài trại quân hãy thiêu hết thịt, da, và phần của con bò đực đó; ấy là một của lễ chuộc tội vậy. Người cũng hãy bắt một trong hai con chiên đực, A-rôn và các con trai người sẽ nhận tay mình trên đầu nó; rồi giết chiên đực đó, lấy huyết mà rưới khắp chung quanh trên bàn thờ. Kế đó, sả chiên ra từng miếng, rửa sạch bộ lòng và giò đi, rồi để lên trên các miếng đã sả và đầu nó; đoạn xông cả con chiên đực tại trên bàn thờ; ấy là một của lễ thiêu, có mùi thơm dâng cho Đức Giê-hô-va, tức là một của lễ dùng lửa dâng lên cho Đức Giê-hô-va vậy. Đoạn, người hãy bắt con chiên đực thứ nhì, A-rôn cùng các con trai người sẽ nhận tay mình trên đầu nó; rồi người giết chiên đực đó, lấy huyết bôi nơi trái tai hữu của A-rôn và của các con trai người, trên ngón cái bàn tay mặt và ngón cái bàn chân mặt; huyết còn dư hãy rưới chung quanh trên bàn thờ. Người hãy lấy huyết ở nơi bàn thờ và dầu xức mà rảy trên mình và quần áo A-rôn, cùng trên mình và quần áo các con trai người. Như vậy, A-rôn cùng quần áo mình, các con trai người cùng quần áo họ sẽ được biệt riêng ra thánh. Vì cớ chiên đực đó dùng làm lễ truyền chức, nên người hãy lấy mỡ, đuôi, mỡ bọc ruột, tấm da mỏng bọc gan, hai trái cật, cùng mỡ trên trái cật và giò bên hữu, lại lấy luôn một ổ bánh, một bánh nhỏ nhồi với dầu, và một cái bánh tráng ở trong giỏ bánh không men để trước mặt Đức Giê-hô-va; rồi người để mấy món đó trong

lòng bàn tay A-rôn, và trong lòng bàn tay của các con trai người, mà đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. Đoạn, hãy lấy ra khỏi bàn tay họ đem xông trên bàn thờ, ở trên cửa lễ thiêu, để cho có mùi thơm trước mặt Đức Giê-hô-va; ấy là một của lễ dùng lửa dâng lên cho Đức Giê-hô-va. Cũng hãy lấy cái o chiên đực về lễ lập A-rôn mà đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. Ấy sẽ về phần người. Vậy, người sẽ biệt riêng ra thánh cái o và giò của chiên đực đã dùng làm lễ lập A-rôn cùng các con trai người, tức là o đã đưa qua đưa lại, và giò đã giơ lên. Lễ vật này sẽ do nơi Y-sơ-ra-ên dâng cho A-rôn cùng các con trai người tùy theo mạng lệnh đời đời đã lập, vì là một điều ban cho bởi trong các của lễ thù ân của dân Y-sơ-ra-ên, tức là một của lễ giơ lên mà họ dâng cho Đức Giê-hô-va vậy. Những áo thánh của A-rôn sẽ để lại cho các con trai nối sau người, để họ mặc áo đó, được xúc dầu và lập trong chức tế lễ. Ai trong vòng con trai người được làm thầy tế lễ thế cho người, mà đến hội mạc đăng hầu việc tại nơi thánh, thì sẽ mặc áo đó trong bảy ngày.

Tất cả những công việc trên, đều là hình bóng về việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm cho Gia-cốp, qua việc Ngài khiến cho Gia-cốp đến với La-ban (là người hình bóng về Đức Thánh-Linh) và Gia-cốp đã nhận được những sự ban cho của La-ban, đó là Gia-cốp được La-ban gả hai con gái, cùng với hai con đòi (người hầu gái của La-ban) và thông qua những người đó mà Gia-cốp có được mười một con trai và một con gái (vào thời điểm Gia-cốp bắt đầu trở về xứ Ca-na-an), là bóng về những sự trang bị thuộc về chức vụ thầy tế lễ mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chỉ định và cũng là bóng về chức vụ thầy tế lễ nhà Vua, tức là những người được chọn làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ trong thời kỳ sau rốt này phải nhận được.

Chức vụ thầy tế lễ rất quan trọng, vì thông qua chức vụ này mà dân sự của Đức Chúa Trời được biết Luật pháp của Đức Chúa Trời và nhận biết trách nhiệm của mình là phải vâng giữ và tuân theo Luật pháp của Đức Chúa Trời để nhờ quyền phép của Luật pháp đó mà được trở nên một dân thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời và tiêu chuẩn này trong mục đích chọn một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Chúa Trời là không hề thay đổi, cho đến khi mọi sự được hoàn thành (Khải huyền 22:1-6).

Sáng thế ký 31:3: Đức Giê-hô-va phán cùng Gia-cốp rằng: Hãy trở về xứ của tổ phụ người, chốn bà con người, Ta sẽ phù hộ người.

Bản King James version chép: : ³And the LORD^{H3068} said^{H559} unto Jacob^{H3290}, Return^{H7725} unto the land^{H776} of thy fathers^{H1}, and to thy kindred^{H4138}; and I will be with thee.

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mạng lệnh cho Gia-cốp: **Hãy trở về xứ của tổ phụ người, chốn bà con người, Ta sẽ phù hộ người**, điều đó không có nghĩa là Gia-cốp đã hoàn thành công việc của mình, để từ đó mà người sẽ có được một dòng dõi đông như cát bụi trên mặt đất, tràn ra đến đông tây nam bắc, và các chi họ thế gian sẽ nhờ người và dòng dõi người mà được phước, vì lúc này, Gia-cốp vẫn mang danh là một người nắm gót người khác chứ chưa thật sự được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời, bởi vì tội lỗi của tổ phụ người vẫn còn đang cầm buộc thân thể xác thịt của người, theo như sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi của A-đam. Gia-cốp phải trở về xứ của tổ phụ mình và chốn bà con mình, để tại nơi đó, người sẽ sử dụng tất cả những sự mình đã nhận được từ La-ban, để thanh toán mọi sự ràng buộc bởi sự phán xét đó.

Hết thấy mọi sự được chép trong Kinh-Thánh đều làm chứng cho Đức Chúa Jêsus Christ và cũng là chép về chúng ta, là những người được chọn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và như vậy, việc Gia-cốp phải trở về quê hương bà con mình mình đó chính là bóng về việc hết thấy những người tin Chúa nào đã nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, sẽ phải nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh và Lẽ thật để làm công việc giải cứu, giải phóng, giải thoát thân thể xác thịt của chính mình là khỏi sự rửa sả của Luật pháp.

Rô-ma 8:21-27: Muôn vật mong rằng mình cũng sẽ được giải cứu khỏi làm tội sự hư nát, đang dự phần trong sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời. Vì chúng ta biết rằng muôn vật đều than thở và chịu khó nhọc cho đến ngày nay; không những muôn vật thôi, lại chúng ta, là kẻ có trái đầu mùa của Đức Thánh Linh, cũng than thở trong lòng, đang khi trông đợi sự làm con nuôi, tức là sự cứu chuộc thân thể chúng ta vậy. Vì chúng ta được cứu trong sự trông cậy, nhưng khi người ta đã thấy điều mình trông rồi, ấy không phải là trông nữa: mình thấy rồi, sao còn trông làm chi? Song nếu chúng ta trông điều mình không thấy, ấy là chúng ta chờ đợi điều đó cách nhịn nhục. Cũng một lẽ ấy, Đức Thánh Linh giúp cho sự yếu đuối chúng ta. Vì chúng ta chẳng biết sự mình phải xin dâng cầu nguyện cho xứng đáng; nhưng chính Đức Thánh Linh lấy sự thở than không thể nói ra được mà cầu khẩn thay cho chúng ta. Đáng dò xét lòng người hiểu biết ý tưởng của Thánh Linh là thể nào, vì ấy là theo ý Đức Chúa Trời mà Ngài cầu

thế cho các thánh đồ vậy.

Bản King James version chép hai câu trên như sau: ²⁶ Likewise ^{G5615} the Spirit ^{G4151} also ^{G2532} helpeth ^{G4878} our infirmities ^{G769}: for we know ^{G1492} not what ^{G5101} we should pray ^{G4336} for as we ought ^{G1163}: but the Spirit ^{G4151} itself ^{G846} maketh ^{G5241} intercession ^{G5241} for us with groanings ^{G4726} which cannot ^{G215} be uttered ^{G215}. ²⁷ And he that searcheth ^{G2045} the hearts ^{G2588} knoweth ^{G1492} what ^{G5101} is the mind ^{G5427} of the Spirit ^{G4151}, because ^{G3754} he maketh ^{G1793} intercession ^{G1793} for the saints ^{G40} according ^{G2596} to the will of God ^{G2316}.

Chữ **sự yếu đuối** - infirmities ^{G769} chép trong câu 26 trên, đó là chữ Ἀσθένεια - astheneia, số 769 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự nhu nhược, sự yếu đuối (cả về thể xác và tinh thần), sự thiếu kém về trình độ và tâm trí, trí nhớ;*

Chữ **xứng đáng** - ought ^{G1163} chép trong câu 26 trên, đó là chữ δεῖ - dei, số 1163 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *điều cần thiết, điều tất yếu, điều thiết yếu, điều bắt buộc phải có, phải đạt được,*

Chữ **thở than** - groanings ^{G4726} chép trong câu 26 trên, đó là chữ στενωγμός - stenagmos, số 4726 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự thở dài, rên rỉ (trong cơn hoạn nạn), lời than phiền, lời kêu ca, lời cầu nguyện không nghe thấy được, sự đau buồn, sự uất ức;*

Chữ **cầu khẩn thay** - intercession ^{G5241} chép trong câu 26 trên, đó là chữ ὑπερεντυχάνω - huperentugchano, số 4241, ra từ chữ ὑπέρ - huper, số 5228 và chữ ἐντυχάνω - entugchano, số 1793 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *sự thay mặt cho ...ai đó, vì lợi ích của ai đó đã nhờ cậy, đã khẩn khoản nài xin được giúp đỡ để cầu nguyện thay, để can thiệp thay cho trên các phương diện về nơi chốn, về tài sản, về quyền sở hữu, hoặc sự sống hoặc sức khỏe, về thời gian hoặc quá khứ, hoặc hiện tại hay là vượt qua xa hơn về thời gian, về nơi chốn có liên quan đến người ấy, có liên hệ với, có ảnh hưởng tới, hoặc đơn giản hoặc phức tạp, hoặc một phần hoặc toàn bộ sự việc liên quan đến người cần được cầu thay.*

Chữ **cầu thế** - intercession ^{G1793} chép trong câu 27 trên, đó là chữ ἐντυχάνω - entugchano, số 1793 ra từ chữ τυγχάνω - tugchano, số 5177 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *tạo một cơ hội, ban cho một cơ hội trong một sự giúp đỡ, để giải quyết vấn đề, đem lại hiệu quả xứng đáng, đem lại tác dụng, làm tác động đến, làm ảnh hưởng đến, để chiếu ánh sáng vào...trong tầm tay với, trong khả năng có thể thông qua sự cầu thay,*

Chúng ta đang đối diện với việc suy gẫm ý nghĩa mâu nhiệm trong kế hoạch của Đức Giê-Hô-Va đã định cho Gia-cốp được trở nên một người, mà từ Gia-cốp mà Ngài có một dòng dõi đông như cát bụi trên mặt đất, tràn ra đến đông tây nam bắc, và các chi họ thế gian sẽ nhờ Gia-cốp và dòng dõi người mà được phước.

Chúng ta sẽ không ngồi chờ phước hạnh của Gia-cốp đến với mình, như người ta ngồi chờ sung rụng, mà chúng ta phải nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời đã chép về công việc mà Đức Giê-Hô-Va đã làm cho Gia-cốp mà học và làm theo như Lời Chúa đã chép, không phải trong văn tự, nhưng trong Lẽ thật, vì qua Đức Chúa Jêsus Christ mà chúng ta được biết cả Kinh-Thánh đều làm chứng về Ngài và Lời Đức Chúa Trời là thần linh và sự sống. Lời Đức Chúa Trời là con đường dẫn chúng ta đến với Đấng Christ, không phải là đến với chữ được chép trong Kinh-Thánh, mà là đến với Đấng đang ngồi bên hữu Đức Chúa Cha toàn năng trên thiên đàng, là nơi mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng, Ngài muốn chúng ta sẽ được ở cùng với Ngài đời đời.

Như phần trước chúng ta đã đề cập đến việc Đức Giê-Hô-Va phán bảo Gia-cốp rằng, **Hãy trở về xứ của tổ phụ ngươi, chốn bà con ngươi, Ta sẽ phù hộ ngươi.** Chúng ta đã được hiểu ý nghĩa của mạng lệnh này, đó là Gia-cốp phải áp dụng tất cả những sự mà người đã nhận lãnh từ nơi La-ban (là người hình bóng về Đức Thánh-Linh), để thanh toán hết thảy mọi sự ràng buộc người, đó là những sự rửa sả đã đến trên cuộc đời của người, kể từ khi người con nằm ở trong bụng mẹ, là những sự mà ma quỷ đã nhân cơ tội lỗi của A-đam khiến cho sự rửa sả, là sự trừng phạt của Luật pháp công bình mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán xét người, trong ngày A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen.

Gia-cốp đã sở hữu Lê-a cùng Xinh-ba, Ra-chên cùng Bi-la và qua những người nữ này mà Gia-cốp có được những người con trong thuộc thể, nhưng theo Lẽ thật thì chúng ta biết những sự đó là bóng về những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, tức là bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh mà tâm linh của người tin Chúa (mà Gia-cốp là bóng) được phục hồi những sự vốn thuộc về mình trong Đức Chúa Trời.

Thông qua quyền phép của Lẽ thật (mà Lê-a là bóng) cùng với khả năng hiểu biết Luật pháp (mà Xinh-ba là bóng), mà tâm linh người tin Chúa được phục hồi các khả năng thuộc linh, mà những người con được sanh

ra bởi Lê-a đó là bóng.

Con thứ nhất - Ru-bên - Reuben^{H7205}, đó là chữ רְעוּבֵן - Re'uwben, số 7205 ra từ chữ רָאָה - ra'ah, số 7200 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *“hãy nhìn xem một con trai”*; *sự nhìn thấy, sự trông thấy, sự quan sát được, sự thanh tra, sự kiểm tra, sự xem xét, sự nhận thức được, sự hiểu được, sự lĩnh hội được, sự cân nhắc, sự suy nghĩ*;

Con thứ hai - Si-mê-ôn - Simeon^{H8095}, đó là chữ שִׁמְעוֹן - Shim'own, số 8095 ra từ chữ שָׁמַע - shama', số 8085 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự nghe, sự lắng nghe, có khả năng nghe, quyền được nghe, sự hiểu biết ngôn ngữ, sự nắm được ý qua sự nghe, sự vâng lời, sự quan tâm tới, sự ưng thuận, sự lĩnh hội bằng trí óc*;

Con thứ ba - Lê-vi - Levi^{H3878}, đó là chữ לֵוִי - Leviy, số 3878 ra từ chữ לָוָה - lavah, số 3867 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để kết hiệp lại, để thắt chặt, để gia nhập, để thêm vào, để chăm sóc, để phục vụ, để có mặt, để cho vay, cho mượn, để tôn trọng, để trung thành với, để đi theo*.

Con thứ tư - Giu-đa - Judah^{H3063}, đó là chữ יְהוּדָה - Yehuwdah, số 3063 ra từ chữ יָדָה - yadah, số 3034 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự ngợi khen, sự tán dương, sự tạ ơn, để quăng, để ném, để bắn tên, để xưng ra*,

Con thứ năm - Y-sa-ca - Issachar^{H3485}, là chữ יִשָּׂשכָר - Yissaskar, số 3485 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Ngài sẽ đền bù cho; Ngài sẽ xóa nợ cho; Được chuyển lên cao hơn; Nâng cao lên, Ngài sẽ tha thứ cho*;

Y-sa-ca được sanh ra mang ý nghĩa về sự phục hồi khả năng *cầu nguyện, cầu thay* thuộc linh cho chính người ấy và cho những người khác.

Con thứ sáu - Sa-bu-lôn - Zebulun^{H2074}, đó là chữ זְבֻלֹן - Zebuwluwn, số 2074 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự tôn trọng, sự phấn khởi, sự hào hứng, xứng đáng*,

Sa-bu-lôn được sanh ra mang ý nghĩa về *sự tôn trọng, sự nhận biết chân giá trị của tâm linh* người ấy được phục hồi ở trước mặt Đức Chúa Trời, ứng nghiệm Lời Đức Chúa Trời đã phán.

Con thứ bảy - Đì-na - Dinah^{H1783}, đó là chữ דִּינָה - Diynah, số 1783 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là *sự phán xét, sự cáo trách, sự phê bình, sự kết án, sự chỉ trích, sự đấu tranh, sự chấp hành Luật pháp*.

Đì-na, con gái duy nhất của Gia-cốp được sanh ra bởi Lê-a mang ý nghĩa về khả năng *phán xét, sự cáo trách, sự phê bình, sự kết án, sự chỉ trích, sự đấu tranh, sự chấp hành Luật pháp* của tâm linh đối với thân thể xác thịt mình được phục hồi.

Các con trai của Gia-cốp được sanh bởi Xinh-ba, con đòi (đầy tớ gái) của Lê-a:

Con thứ nhất - Gát - Gad^{H1410}, đó là chữ גָּד - Gad, số 1410 ra từ chữ גָּדַד - guwd, số 1464 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *một đạo quân lớn, sự tấn công, sự chiến thắng; sự may mắn, sự thịnh vượng, sự giàu có; khả năng công bố Luật pháp của Đức Chúa Trời, khả năng tấn công kẻ thù nghịch bằng Lời Đức Chúa Trời*.

Gát được sanh ra mang ý nghĩa về sự phục hồi *khả năng công bố Luật pháp* của Đức Chúa Trời cho tâm linh của người ấy, tức là *khả năng đánh trận, tấn công kẻ thù nghịch*.

Con thứ hai - A-se - Asher^{H836}, đó là chữ אָשֵׁר - Asher, số 0836 ra từ chữ אָשַׁר - ashar, số 0833 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự vui mừng, sự sung sướng, sự hạnh phúc, sự ngay thẳng, sự bước đi thẳng, bước đi trong sự chân thật, sự tiến thẳng lên phía trước, sự làm cho phát triển, sự tiến hành, sự lãnh đạo, sự chỉ dẫn, được chúc phúc*;

A-se được sanh ra mang ý nghĩa về sự phục hồi khả năng *nhận biết trách nhiệm của tâm linh trong sự cai trị thân thể xác thịt người ta biết sống ngay thẳng và vui mừng ở trước mặt Đức Chúa Trời*.

Các con trai của Gia-cốp được sanh bởi Bi-la, con đòi (đầy tớ gái) của Ra-chên:

Con thứ nhất - Đan - Dan^{H1835}, đó là chữ דָּן - Dan, số 1835 ra từ chữ דִּין - diyn, số 1777 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *quan toà, thẩm phán, người phân xử, trọng tài, tranh luận, đấu tranh, sự bào chữa, sự biện hộ, sự thực thi luật pháp*;

Đan được sanh ra mang ý nghĩa về sự phục hồi khả năng *hiểu biết Luật pháp, biết biện hộ, biết đoán xét những sự liên quan đến Luật pháp văn tự*, là khả năng vốn thuộc về tâm linh loài người từ lúc ban đầu.

Con thứ hai - Nép-ta-li - Naphtali^{H5321}, đó là chữ נַפְתָּלִי - Naphtaliy, số 5321 ra từ chữ נָפַתַל - pathal, số

6617, của tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **Sự chiến đấu chống lại, cuộc đấu tranh, cuộc vật lộn, sự chống lại, sự cố gắng, sự tỏ ra những sự mình không thích; khả năng tâm linh nhận biết trách nhiệm của mình đối với thân thể xác thịt mình trước Luật pháp của Đức Chúa Trời ban cho.**

Nép-ta-li được sanh ra mang ý nghĩa về sự phục hồi khả năng **nhận biết trách nhiệm** của tâm linh trước Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời đối với thân thể xác thịt mình, trong việc quản trị đất mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giao cho loài người từ lúc ban đầu.

Con trai đầu tiên của Ra-chên sanh cho Gia-cốp (tính vào thời điểm của bài chúng ta đang học).

Con thứ nhất - Giô-sép - Joseph^{H3130}, đó là chữ יוסף - **Yowceph**, số 3130 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Đức Giê-Hô-Va gia thêm cho, Đức Giê-Hô-Va làm cho được lớn thêm, Đức Giê-Hô-Va sẽ làm cho thêm nữa, Đức Giê-Hô-Va sẽ làm như vậy nữa,**

Giô-sép được sanh ra bởi Ra-chên mang ý nghĩa Đức Giê-Hô-Va sẽ ban cho tâm linh của người tin Chúa được gia thêm nhiều sự tri thức, nhiều sự mới lạ lòng thuộc về Nước Đức Chúa Trời, là những sự đã được giấu kín trong Luật pháp văn tự của Kinh-Thánh.

Như vậy, khi Gia-cốp đã có được mười một con trai và một con gái, thì Đức Giê-Hô-Va mạng lệnh cho Gia-cốp phải **trở về xứ của tổ phụ mình, chôn bà con mình và Đức Giê-Hô-Va sẽ phù hộ người.** Lúc này Gia-cốp vẫn là kẻ nắm gót, vì tâm linh của người chưa được hoàn toàn giải phóng khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, căn cứ theo sự phán xét của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với A-đam, là người đầu tiên được Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này.

Trong các bài trước chúng ta đã đề cập đến trách nhiệm của người tin Chúa, là phải nhờ quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh để được tái sanh, nghĩa là được phục hồi quyền làm con kế tự Lời của Đức Chúa Trời, trước khi được làm con kế tự Đức Chúa Trời. Đó là điều mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với Ni-cô-đem, một giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, rằng: **“Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều Ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.”** (Giăng 3:3-8)

Giá cứu chuộc sự sống đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sắm sẵn cho loài người, nhưng chính tâm linh của những người muốn được sự cứu chuộc đó phải hành động theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, thì tâm linh đó mới thật sự sở hữu được giá cứu chuộc đó cho sự sống mình.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo điều kiện cho Gia-cốp (và cũng là cho hết thảy những người nào giống như Gia-cốp trong sự ham muốn được hưởng quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời) sở hữu được Lê-a cùng Xinh-ba, Ra-chên cùng Bi-la, tức là Đức Thánh-Linh ban sự hiểu biết Luật pháp văn tự cùng Luật pháp của Thánh-Linh sự sống cho những người nào tin cậy nơi Ngài và noi theo Ngài. Thông qua sự hiểu biết mà tâm linh của người tin Chúa được phục hồi lại quyền kế tự Lời Đức Chúa Trời, nghĩa là được quyền tận hưởng bánh và nước hằng sống của Đức Chúa Trời, để nhờ đó mà tâm linh người ấy được sự sống lại, được tăng trưởng và lớn lên trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã chép.

Ê-phê-sô 4:11-13: **Ấy chính Ngài đã cho người nầy làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ.**

Bây giờ chúng ta cùng trở lại với Gia-cốp, khi người đã tiến vào trong xứ Ca-na-an, nghĩa là một nơi về phía Đông của sông Giô-đanh, cách thành Giê-ru-sa-lem khoảng 150 ki-lô-mét về phía Đông-Bắc. Tại đây, thiên sứ của Đức Giê-Hô-Va đã đến gặp Gia-cốp.

Sáng thế ký 32:1-2: **Gia-cốp cứ đi đường, có thiên sứ Đức Chúa Trời gặp người. Khi Gia-cốp thấy các vị nầy, nói rằng: Ấy là trại quân của Đức Chúa Trời! Nên người đặt tên chỗ đó là Ma-ha-na-im.**

Bản King James version chép: ¹And Jacob^{H3290} went^{H1980} on his way^{H1870}, and the angels^{H4397} of God^{H430} met^{H6293} him. ²And when^{H834} Jacob^{H3290} saw^{H7200} them, he said^{H559}, This^{H2088} is God's^{H430} host^{H4264}: and he called^{H7121} the name^{H8034} of that place^{H4725} Mahanaim^{H4266}.

Chữ gặp - met^{H6293} được chép trong câu 1 trên, đó là chữ פָּגַע - pāga, số 6293 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *gặp gỡ, đến với, thoả mãn yêu cầu, sự can thiệp giúp, để đạt được mục đích;*

Chữ thấy - saw^{H7200} được chép trong câu 2 trên, đó là chữ רָאָה - ra'a, số 7200 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *được nhìn thấy, quan sát được, lĩnh hội được, xem xét, hiểu được, tuân theo, tôn trọng, chú ý giữ lấy, nhận được sự khuyên bảo, xác nhận, phê chuẩn, làm cho được vui thích;*

Chữ nói - said^{H559} chép trong câu 2 trên, đó là chữ נִסַּח - 559 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *xác nhận, nói ra, bày tỏ ra, thốt ra, thừa nhận, công bố ra;*

Chữ trại quân - host^{H4264} chép trong câu 2 trên, đó là chữ מַחֲנֶה - machaneh, số 4264 ra từ chữ מַחֲנֶה - chanah, số 2583 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự cấm trại, chỗ đóng trại, nơi đóng quân, trại của những người được trang bị khí giới; làm cho cúi xuống, làm cho được uốn cong, sự bao vây chống lại, sự chịu đựng, sự đứng vững lại trước khi vượt qua hàng rào;*

Chữ nơi - place^{H4725} chép trong câu 2 trên, đó là chữ מָקוֹם - maqowm, số 4725 ra từ chữ קוּמ - quwm, số 6965 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nơi đang đứng, địa vị đang được công nhận, chức vụ, nơi người ta đang ở, vùng, miền, xứ; để xuất hiện, để nảy sinh ra, làm cho được trở nên mạnh mẽ, làm cho được vững lập, được xác nhận, được chứng nhận, làm cho được ứng nghiệm, làm cho được đầy trọn, làm cho được duy trì, làm cho trở dậy, làm cho được thiết lập, làm cho được hoàn thành;*

Tại đây chúng ta cần để ý, đó là thiên sứ của Đức Giê-Hô-Va đã chủ động đến gặp Gia-cốp, chứ không phải là Gia-cốp tình cờ gặp hay là tình cờ nhìn thấy các thiên sứ của Đức Giê-Hô-Va.

Kinh-Thánh không chép gì về việc các thiên sứ của Đức Giê-Hô-Va nói gì với Gia-cốp, nhưng qua Lời Chúa chép và qua ngôn ngữ Hê-bơ-rơ mà Đức Thánh-Linh tỏ cho chúng ta biết rằng, Đức Giê-Hô-Va đã không cho các thiên sứ của Ngài gặp Gia-cốp ngay khi Gia-cốp vừa rời khỏi nhà La-ban, nhưng là sau khi La-ban đã hôn và chúc phước cho các con gái cùng các cháu của mình tại Ga-la-at rồi thì người chia tay với Gia-cốp, là một nơi cách Ga-la-at một ngày đường, tức là khoảng 30 ki-lô-mét (theo bản đồ đường chim bay).

Đức Giê-Hô-Va cho các thiên sứ của Ngài gặp Gia-cốp, ấy là để xác nhận cho Gia-cốp biết rằng, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời vẫn đang ở cùng người và chắc chắn Gia-cốp đã nhận được những sự phán dạy của Đức Giê-Hô-Va, nên Gia-cốp đã gọi nơi mà các thiên sứ của Đức Giê-Hô-Va đã gặp người, đó là **Ma-ha-na-im**.

Ma-ha-na-im - Mahanaim^{H4266} trong tiếng Hê-bơ-rơ đó là chữ מַחֲנֵי - Machanayim, số 4266, ra từ chữ מַחֲנֶה - chanah, số 2583 có nghĩa là: *hai trại quân; sự nghiêng mình, sự cúi đầu, khiến cho sẵn sàng, làm cho cúi xuống, làm cho được uốn cong, sự bao vây chống lại, sự chịu đựng, sự đứng vững lại trước khi vượt rào;*

Ngay sau khi các thiên sứ đã gặp Gia-cốp, thì Gia-cốp liền nói cho hết thảy mọi người thuộc về người biết đó là trại quân của Đức Chúa Trời, nhưng trong ý nghĩa thuộc linh, thì tâm linh của người tin Chúa khi được Đức Thánh-Linh phán bảo (mà các thiên sứ của Đức Giê-Hô-Va đó là bóng về sứ giả, là mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va) thì tâm linh của người ấy phải nhận biết thân phận thật của mình, vị trí của mình, chức vụ của mình tại thời điểm đó là chưa hoàn chỉnh, mà chính người ấy phải trở dậy làm phần trách nhiệm mình phải làm, đó là phải thực hành công việc mà người ấy phải làm, như mạng lệnh mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với Gia-cốp: **Hãy trở về xứ của tổ phụ ngươi, chốn bà con ngươi, Ta sẽ phù hộ ngươi.**

Chữ trở về - Return^{H7725} chép trong câu trên, đó là chữ שׁוּב - shuw, số 7725 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự quay trở lại, sự trở về; để đẩy lùi, để đánh bại, để làm cho tiêu tan, để từ chối, để cự tuyệt, để chuộc lỗi, để thưởng phạt, để giành lại, để đòi lại, để tìm lại được, để giải cứu, để giải thoát, để giải phóng.*

Chữ xứ - the land^{H776} chép trong câu trên, đó là chữ אֶרֶץ - erets, số 776 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đất, trái đất, nơi người ở, nơi cư trú, xứ sở, quê hương, để trở nên bền vững, được trở nên vững chắc,*

Chữ bà con - kindred^{H4138} chép trong câu trên, đó là chữ מוֹלֶדֶת - mowledeth, số 4138 ra từ chữ יָלַד - yalad, số 3205 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bà con anh chị em, họ hàng thân thích, mối quan hệ liên quan, hoàn cảnh khi lúc được sinh ra; sự trần trụi, sự trống rỗng, huyết thống liên quan đến sự sinh ra, những sự gây ra đau buồn, gây ra tội lỗi lúc được sinh ra;*

Đức Giê-hô-Va đã không phán là Gia-cốp phải trở về gặp Y-sác, cha mình, nhưng Ngài phán là **trở về xứ của tổ phụ người, chốn bà con người.**

Chữ xứ - land^{H776} chép trong câu trên, đó là chữ עֶרֶץ - erets, số 776 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **đất, ruộng đất, đồng ruộng, trái đất, quê hương của xác thịt loài người, phải làm cho vững chắc;**

Xứ mà Đức Giê-hô-Va đã mạng lệnh cho Gia-cốp phải trở về đó là xứ Ca-na-an, là xứ mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Áp-ra-ham trong ngày Ngài lập giao ước với người.

Sáng thế ký 15:18-21: Ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước cùng Áp-ram, mà phán rằng: Ta cho dòng dõi người xứ này, từ sông Ê-díp-tô cho đến sông lớn kia, tức sông Ơ-phơ-rát, là xứ của các dân Kê-nít, Kê-nê-sít, Cát-mô-nít, Hê-tít, Phê-rê-sít, Rê-pha-im, A-mô-nít, Ca-na-an, Ghi-ê-ga-sít và Giê-bu-sít.

Theo văn tự, thì Gia-cốp phải trở về nơi mà người đã được sanh ra trong thân thể xác thịt, nơi đó là Bê-e-Sê-ba. Bê-e-Sê-ba - בְּעֵשֶׂבָה - Số 884 của tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **“giếng của bảy lời thề”, để thực hiện kế hoạch, để phân biệt, để làm cho rõ ràng, làm cho dứt khoát, để công bố công khai, không úp mở;**

Trong thuộc thể, Bê-e-Sê-ba là một nơi có những sự tranh chấp lãnh thổ giữa Y-sác với các dân sống chung quanh xứ đó, nhưng trong ý nghĩa thuộc linh, bao gồm các ý nghĩa gốc của tiếng Hê-bơ-rơ, thì xứ được gọi là Bê-e-Sê-ba đó chính là một xứ vốn thuộc về Áp-ra-ham từ lúc Đức Giê-hô-Va lập Giao-ước với người, cũng như cả trái đất này đã được Giê-hô-Va Đức Chúa Trời giao cho A-đam toàn quyền quản trị công việc do tay Ngài làm ra. Nhưng vì cố tội lỗi của A-đam mà trái đất bị sự rửa sả cai trị và ma quỷ đã chiếm đoạt trái đất này không phải bởi quyền hợp pháp, nhưng vì cố trái đất đã không có người hợp pháp cầm quyền quản trị, vì A-đam là tổ phụ của loài người đã làm mất quyền đó, nên ma quỷ đã nhân dịp mà cầm buộc trái đất cùng muôn vật trên đất này trong sự lừa dối của nó.

Mặc dù Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã lập giao ước với Áp-ra-ham về việc Ngài ban xứ Ca-na-an cho người, nhưng để hợp pháp sở hữu toàn bộ xứ đó, thì Áp-ra-ham cùng dòng dõi của người phải đi ở trước mặt Giê-hô-Va Đức Chúa Trời cách trọn vẹn, nhưng tự dòng dõi của Áp-ra-ham đã không thể thực hiện được tiêu chuẩn này, vì những sự hay chết của thân thể xác thịt.

Trong ngày lập giao ước với Áp-ra-ham, **Đức Giê-hô-Va đã phán với Áp-ram (Áp-ra-ham) rõ ràng: Phải biết rằng, dòng dõi người sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tôi mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. Nhưng, Ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi người sẽ làm tôi mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều. Còn người sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời. Đến đời thứ tư, dòng dõi người sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy dẫy. Khi mặt trời đã lặn, thành linh sự tối mịt giáng xuống; kìa có một lò lớn khói lên, và một ngọn lửa lòe ngang qua các xác thịt đã mổ, ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước cùng Áp-ram, mà phán rằng: Ta cho dòng dõi người xứ này, từ sông Ê-díp-tô cho đến sông lớn kia, tức sông Ơ-phơ-rát, là xứ của các dân Kê-nít, Kê-nê-sít, Cát-mô-nít, Hê-tít, Phê-rê-sít, Rê-pha-im, A-mô-nít, Ca-na-an, Ghi-ê-ga-sít và Giê-bu-sít. (Sáng thế ký 15:13-21)**

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã có kế hoạch cho mục đích tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ, Ngài đã chọn và lập Giao-ước với Gia-cốp và kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ đó bắt đầu được làm qua Gia-cốp và như vậy, hết thảy mọi sự đã xảy đến với Gia-cốp, từ khi người được sanh ra cho đến khi người được trở nên một người đạt tiêu chuẩn như ý muốn của Đức Giê-hô-Va, đó là tiêu chuẩn, là con đường mà những người tin Đức Chúa Jêsus Christ sẽ phải noi theo trong Lẽ thật, hầu cho được xứng đáng với điều mà Đức Giê-hô-Va đã phán với Gia-cốp rằng:

Sáng thế ký 28:13-15: Này, Đức Giê-hô-va ngự trên đầu thang mà phán rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, tổ phụ người, cùng là Đức Chúa Trời của Y-sác. Ta sẽ cho người và dòng dõi người đất mà người đang nằm ngủ đây. Dòng dõi người sẽ đông như cát bụi trên mặt đất, tràn ra đến đông tây nam bắc, và các chi họ thế gian sẽ nhờ người và dòng dõi người mà được phước. Này, Ta ở cùng người, người đi đâu, sẽ theo gìn giữ đó, và đem người về xứ này; vì Ta không bao giờ bỏ người cho đến khi Ta làm xong những điều Ta đã hứa cùng người.

Bản King James version chép câu 14 như sau: ¹⁴And thy seed^{H2233} shall be as the dust^{H6083} of the earth^{H776}, and thou shalt spread^{H6555} abroad^{H6555} to the west^{H3220}, and to the east^{H6924}, and to the north^{H6828}, and to the

south^{H5045}: and in thee and in thy seed^{H2233} shall all^{H3605} the families^{H4940} of the earth^{H127} be blessed^{H1288}.

Có nghĩa là: *Dòng dõi người sẽ như cát bụi của trái đất, và dòng dõi người sẽ trải tràn ra từ phương tây tới phương đông và từ phương bắc cho tới phương nam: và trong người (theo như) và trong (theo như) dòng dõi của người mà mọi gia đình, (mọi dòng dõi, mọi gia thế) trên đất này được phước (được trở nên thánh).*

Kế hoạch tìm chọn một dòng dõi thánh đã được hoàn thành trong Đức Chúa Trời và mẫu người mà mọi người trên đất này sẽ được tuyển chọn theo tiêu chuẩn đó chính là Gia-cốp và như vậy, mọi sự đã được chép trong Kinh-Thánh, mà sách đầu tiên của Kinh-Thánh đó là sách Sáng thế ký, đã chép và Đức Giê-hô-Va sẽ tiếp tục làm thành kế hoạch của Ngài, vì khi Đức Giê-hô-Va phán với Gia-cốp, Ngài không chỉ nói một mình Gia-cốp, nhưng Ngài nói về cả dòng dõi người và muôn dân trên đất này nữa và như vậy, những người tin Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ theo tiêu chuẩn của Lời Chúa đã chép mà làm theo trong Lẽ thật, vì Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán rõ rằng: **Ta cũng nói cùng các người, có nhiều người từ đông phương, tây phương sẽ đến, ngồi đồng bàn với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp trong nước thiên đàng.** (Ma-thi-ơ 8:11)

Kinh-Thánh đã chép về Lẽ thật này như sau:

Thi-Thiên 40:5-8: *Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, công việc lạ lùng Chúa đã làm, và những tư tưởng của Chúa hường cùng chúng tôi, thật là nhiều, không thể sắp đặt trước mặt Chúa; Nếu tôi muốn truyền các việc ấy ra, và nói đến, thật lấy làm nhiều quá không đếm được. Chúa không thích đẹp hy sinh hoặc của lễ chay: Chúa đã sở tai tôi. Chúa không có đòi của lễ thiêu hay là của lễ chuộc tội. Bấy giờ tôi nói: Này tôi đến; Trong quyển sách đã có chép về tôi; Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, Luật pháp Chúa ở trong lòng tôi.*

Hê-bơ-rơ 10:5-7: *Bởi vậy cho nên, Đấng Christ khi vào thế gian, phán rằng: Chúa chẳng muốn hy sinh, cũng chẳng muốn lễ vật, nhưng Chúa đã sắm sửa một thân thể cho tôi. Chúa chẳng nhậm của lễ thiêu, cũng chẳng nhậm của lễ chuộc tội. Tôi bèn nói: Hỡi Đức Chúa Trời, này Tôi đến-Trong sách có chép về Tôi-Tôi đến để làm theo ý muốn Chúa.*

Trở lại với Gia-cốp, sau khi được gặp các thiên sứ của Đức Giê-hô-Va, người đã quyết định sai sứ giả của mình đi đến xứ Sê-i-rơ, thuộc địa phận Ê-đôm, tức là đi đến với Ê-sau, anh của mình, chứ Gia-cốp không sai sứ giả đi đến Bê-e-sê-ba, là nhà của Y-sác, cha mình.

Sáng thế ký 32:3-6: *Gia-cốp sai sứ giả đến trước cùng Ê-sau, anh mình, ở trong xứ Sê-i-rơ thuộc về địa-phận Ê-đôm; người bèn dặn rằng: Các người hãy thưa cùng Ê-sau, chúa ta như vậy: Gia-cốp, kẻ tôi tớ chúa, có nói như vậy rằng: Tôi đã ngụ tại nhà La-ban đến ngày nay; có bò, lừa, chiên, tôi trai, tôi gái; vậy, xin sai đi nói cho chúa hay trước, hầu cho nhờ được ơn trước mặt chúa tôi. Các sứ giả trở về nói cùng Gia-cốp rằng: Chúng tôi đã đi đến Ê-sau, anh của chủ; này người đang đem bốn trăm người đến để rước chủ.*

Tại sao Gia-cốp lại làm điều lạ lùng này? Tại sao Gia-cốp lại phải sợ hãi Ê-sau mà bỏ qua việc trở về nhà cha, mẹ mình, là Y-sác và Rê-be-ca?

Như ở phần trước chúng ta đã đề cập đến mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va phán với Gia-cốp rằng, Gia-cốp phải trở về xứ của tổ phụ người, chốn bà con người...*để thanh toán hết thảy mọi sự đã và đang ràng buộc linh hồn người.*

Như chúng ta đã biết, Ê-sau là người hình bóng về thân thể xác thịt, còn Gia-cốp là người hình bóng về tâm linh của người tin Chúa. Tự bản thân xác thịt của người ta là không biết Đức Chúa Trời, vì thân thể xác thịt người ta từ bụi đất mà được Đức Chúa Trời tạo nên, còn tâm linh của loài người được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời, nên nhận biết Đức Chúa Trời. Tự tâm linh của mỗi người đều biết rõ những sự mà chính cuộc đời của mình đã trải qua, mà những sự thuộc về tội lỗi đã cai trị cuộc đời mình như thế nào, vì thế cho nên, khi tâm linh của người tin Chúa đã nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, thì sẽ nhận biết những sự đang cai trị thân thể xác thịt đó chính là quyền lực của ma quỷ, là quyền lực vô hình trước những sự nhận biết của trí khôn của loài người xác thịt, nhưng trong Đức Thánh-Linh mà tâm linh người tin Chúa đã được tái sanh thì biết rõ, nên việc Gia-cốp sợ hãi là điều dễ hiểu, bởi vì những người tin Chúa mới nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, mà chưa hề đánh trận với quyền lực của ma quỷ, là quyền lực hành động trong thân thể xác thịt của người ta, sẽ có những sự hồi hộp và lo lắng, thậm chí là sợ hãi.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ mọi sự đó, nên khi Ngài phán với Gia-cốp rằng, **hãy trở về xứ của tổ phụ người, chốn bà con người**, thì Ngài cũng phán rằng **Ta sẽ phù hộ người**, nguyên văn chép là **Ta sẽ ở cùng người**.

Khoảng cách từ Ma-ha-na-im đến xứ Sê-i-rơ độ chừng là 150 ki-lô-mét (theo đường chim bay) và như vậy, với tốc độ của người cưỡi lạc đà, người ta có thể đi trong mấy ngày mà thôi, vì thế cho nên khi Gia-cốp nghe tin Ê-sau, anh mình đang cùng với bốn trăm người đến để rước mình, thì người lấy làm sợ hãi.

Bây giờ chúng ta hãy xem Gia-cốp đã hành động như thế nào để đối phó với Ê-sau, anh mình, tức là chúng ta hãy xem ý nghĩa mầu nhiệm của những sự mà Gia-cốp đã làm trong thuộc thể để đối phó với Ê-sau, là hình bóng về việc tâm linh của người tin Chúa, khi đã được nhận lãnh những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, sẽ làm gì để đối phó với những sự đang cai trị trong thân thể xác thịt mình (theo Lẽ thật).

Sáng thế ký 32:7-12: **Gia-cốp rất sợ hãi và sầu não, bèn chia các dân đi theo, cùng các bầy chiên, bò, lạc đà ra làm hai đội, mà rằng: Nếu Ê-sau đến hãm đánh một trong hai đội, thì đội còn lại sẽ thoát được. Đoạn, Gia-cốp cầu rằng: Hỡi Đức Chúa Trời của tổ phụ Áp-ra-ham tôi! Đức Chúa Trời của cha Y-sác tôi, tức là Đức Giê-hô-va! Ngài có phán dạy tôi rằng: Hãy trở về xứ người và nơi bà con người, rồi ta sẽ làm ơn cho người! Tôi lấy làm hèn mọn không đáng chịu các ân huệ và các điều thành thực mà Ngài đã làm cho kẻ tôi tớ Ngài; vì lúc trước khi qua sông Giô-đanh chỉ có cây gậy tôi, mà ngày nay tôi lại trở nên hai đội quân này. Vậy, cầu xin Đức Chúa Trời giải cứu tôi khỏi tay Ê-sau, anh tôi, vì e người đến đánh tôi và đánh luôn mẹ với con nữa. Vả, Ngài có nói rằng: Quả thật vậy, Ta sẽ làm ơn cho người, và làm cho dòng dõi người đông như cát bãi biển, người ta sẽ không biết sao đếm được, vì đông đúc quá.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng biết sự cuối cùng ngay từ lúc ban đầu, vì Ngài là Đấng tạo nên loài người trong sự khôn ngoan và sự mưu luận của, nên những sự đã xảy ra trên cuộc đời của Gia-cốp cũng nằm ở trong sự biết trước của Ngài, điều đó không có nghĩa là Đức Giê-hô-Va đã tạo nên những sự đó, vì Kinh-Thánh cho chúng ta biết rằng, mọi sự đã xảy ra đó đều ở trong sự biết trước của Đức Chúa Trời và Giê-hô-Va Đức Chúa Trời cho phép những sự đó được xảy ra, để trong những sự đó, Ngài nhận biết ai là những người tin cậy nơi Danh Ngài và trông cậy nơi Ngài, thì Ngài sẽ dắt dẫn những người đó theo đường lối công bình của Ngài, dầu vậy, ngay cả với những người công bình khi đã kinh nghiệm được quyền phép của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời cũng vẫn tiếp tục để cho họ được tự do hành động theo ý của họ và Đức Chúa Trời sẽ phán xét hết thảy các tạo vật của Ngài theo Luật pháp công bình của Ngài, chứ Đức Chúa Trời không tạo nên người máy như các robot do loài người tạo ra để hoạt động theo lập trình của người ta.

Vì Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã chọn Gia-cốp và lập Giao-ước với người, nên khi Gia-cốp tin theo Lời Chúa phán mà làm theo, là người quyết định trở về xứ mình và nơi bà con mình, thì Đức Giê-hô-Va đã sai thiên sứ đến gặp người, để nhắc cho Gia-cốp biết rằng, Ngài vẫn ở cùng với người như lời Giao-ước mà Ngài đã lập với Gia-cốp tại Bê-tên.

Theo phản xạ tự nhiên của con người xác thịt, Gia-cốp đã sợ hãi khi nghe tin anh mình là Ê-sau đang tới với bốn trăm người để đón rước mình. Gia-cốp liên toan tính theo cách của xác thịt, hy vọng sẽ giải cứu được phần nào số tài sản của mình chẳng. Dầu vậy, Gia-cốp đã nhớ lại Giao-ước mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán hứa với mình, nên người đã cầu nguyện với Đức Chúa Trời, mong được Ngài giải cứu. Điều Gia-cốp đã làm thì hết thảy mọi người tin Chúa trong thời kỳ sau rốt này cũng sẽ làm như vậy, vì hết thảy mọi người đang khi còn sống trong thân thể xác thịt này, thì người ta vẫn chịu sự ảnh hưởng của tâm trí của con người cũ, nhưng người ta cũng nhớ đến Đức Chúa Trời và cầu xin Ngài thương xót vậy, vì Kinh-Thánh đã chép rằng:

Ga-la-ti 3:22: **Nhưng Kinh Thánh đã lột hết thảy mọi sự dưới tội lỗi, hầu cho điều chi đã hứa, bởi đức tin trong Đức Chúa Jêsus Christ mà được ban cho những kẻ tin.**

Đức Chúa Trời biết rõ các tạo vật của Ngài và Ngài luôn theo dõi mọi hành động, những sự suy nghĩ và những sự toan tính của người ta, nhưng Ngài sẽ không hành động khi người ta không cầu xin Ngài, vì Ngài là Đức Chúa Trời công bình. Đức Chúa Trời muốn loài người nhận biết Ngài là Đức Chúa Trời toàn năng và Ngài là Đấng Tự Hữu, Hằng Hữu, nghĩa là Đức Chúa Trời muốn loài người trông cậy hoàn toàn nơi Ngài, vì Ngài biết rằng, loài người xác thịt không nhận biết quyền lực của ma quỷ vẫn ngày đêm rình mò để cướp giết và huỷ diệt loài người, nên người ta tự nghĩ rằng, họ có thể làm được công việc này hay là công việc kia, vì thế cho nên Ngài luôn lắng nghe và tìm kiếm xem, trong loài người, ai là người có lòng tìm kiếm Ngài, và nếu ai đó kêu cầu đến Ngài, thì Ngài sẽ giải cứu họ khỏi cơn gian truân. Đối với tuyển dân của Ngài, thì Đức Chúa

Trời muốn người ta luôn nhớ đến sự giao ước của Ngài, hầu cho người ta có lòng bình an, vì biết rằng Ngài là Đấng thành tín, Ngài sẽ giữ sự giao ước của Ngài, nên qua tiên tri Ê-sai mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán dạy dân Y-sơ-ra-ên, cũng như Ngài phán với chúng ta nơi ngày sau rớt này, phải nhớ:

Ê-sai 43:1-26: Bây giờ, hỡi Gia-cốp! Đức Giê-hô-va là Đấng đã dựng nên người, hỡi Y-sơ-ra-ên! Ngài là Đấng đã tạo thành người, phán như vậy: Đừng sợ, vì Ta đã chuộc người. Ta đã lấy tên người gọi người; người thuộc về Ta. Khi người vượt qua các dòng nước, Ta sẽ ở cùng; khi người lội qua sông, sẽ chẳng che lấp. Khi người bước qua lửa, sẽ chẳng bị cháy, ngọn lửa chẳng đốt người. Vì Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, Cứu Chúa người. Ta ban Ê-díp-tô làm giá chuộc người, Ê-thi-ô-bi và Sê-ba làm của thay người. Vì Ta đã coi người là quý báu, đáng chuộc, và Ta đã yêu người, nên Ta sẽ ban những người thế người, và các dân tộc thay mạng sống người. Đừng sợ, vì Ta ở cùng người: Ta sẽ khiến dòng dõi người đến từ phương đông, và nhóm họp người từ phương tây. Ta sẽ bảo phương bắc rằng: Hãy buông ra! và bảo phương nam rằng: Chớ cầm lại làm chi! Hãy đem các con trai Ta về từ nơi xa, đem các con gái Ta về từ nơi đầu cùng đất, tức là những kẻ xưng bằng tên Ta, Ta đã dựng nên họ vì vinh quang Ta; Ta đã tạo thành và đã làm nên họ. Hãy đem dân này ra, là dân có mắt mà đui, và những kẻ có tai mà điếc! Các nước hãy nhóm lại, các dân tộc hãy hiệp lại! Trong vòng họ, ai có thể rao truyền sự này, và tỏ cho chúng ta những sự từ trước? Họ hãy dẫn người làm chứng, hầu cho mình được xưng công bình, và cho người ta nghe mà nói rằng: Ấy là thật! Đức Giê-hô-va phán: Các người là kẻ làm chứng Ta, và là đầy tớ Ta đã chọn, hầu cho các người được biết và tin Ta, và hiểu rằng Ta là Chúa! Chẳng có Đức Chúa Trời nào tạo thành trước Ta, và cũng chẳng có sau Ta nữa. Ấy chính Ta, chính Ta là Đức Giê-hô-va, ngoài Ta không có cứu chúa nào khác. Ấy chính Ta là Đấng đã rao truyền, đã giải cứu, và đã chỉ bảo, chẳng có thần nào lạ giữa các người. Đức Giê-hô-va phán: Các người đều là người làm chứng, và Ta là Đức Chúa Trời! Thật, từ khi có ngày Ta đã là Đức Chúa Trời, chẳng ai có thể giải cứu khỏi tay Ta. Ta làm ra, ai ngăn cấm Ta được? Đức Giê-hô-va, Đấng Cứu chuộc các người, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Vì cớ các người, Ta đã sai đến Ba-by-lôn, khiến chúng nó, tức là người Canh-đê, như là người chạy trốn, xuống các tàu mình đã lấy làm vui mừng. Ta, Đức Giê-hô-va, là Đấng Thánh của các người, Đấng tạo thành Y-sơ-ra-ên, tức Vua các người. Đức Giê-hô-va, là Đấng đã mở lối trong biển và đường vượt qua dòng nước mạnh, khiến xe, ngựa, cơ binh và lính mạnh nhóm lại, thảy đều nằm cả tại đó, sẽ không dậy nữa, bị ngột và tắt đi như tim đèn, phán như vậy: Đừng nhớ lại sự đã qua, và chớ nghĩ đến sự đời trước. Nay, Ta sắp làm một việc mới, việc này sẽ hiện ra ngay; các người há chẳng biết sao? Ấy là Ta sẽ vạch một con đường trong đồng vắng, và khiến những sông chảy trong nơi sa mạc. Những thú đồng, với muông rừng và chim đà, sẽ tôn vinh Ta; vì Ta đặt các dòng nước trong đồng vắng và các sông trong sa mạc, đặt cho dân Ta đã chọn được uống. Ta đã làm nên dân này cho Ta, nó sẽ hát khen ngợi Ta. Song, hỡi Gia-cốp, người chẳng từng kêu cầu Ta! Hỡi Y-sơ-ra-ên, người đã chán Ta! Người chẳng dùng chiên làm của lễ thiêu dâng cho Ta, chẳng dùng của tế lễ tôn kính Ta. Ta chẳng làm phiền người mà khiến dâng lễ vật, cũng chẳng làm nhọc người mà khiến đốt hương. Người chẳng lấy tiền mua xương bồ cho Ta, và chẳng lấy mỡ của con sinh tể làm cho Ta no; nhưng lại lấy tội lỗi mình làm cho Ta phiền, lấy sự gian ác làm cho Ta nhọc. Ấy chính Ta, là Đấng vì mình Ta mà xóa sự phạm tội người; Ta sẽ không nhớ đến tội lỗi người nữa. Hãy nhắc lại cho Ta nhớ; chúng ta hãy bình luận cùng nhau; hãy luận lẽ đi, hầu cho người được xưng công bình.

Sau khi Gia-cốp đã cầu nguyện với Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, ngay trong đêm đó, Gia-cốp đã sửa của lễ để dâng cho Ê-sau, anh mình.

Sáng thế ký 32:13-15: Người ở ban đêm tại đó, lấy các vật có hiện trong tay để làm một của lễ dâng cho Ê-sau, anh mình, là hai trăm dê cái và hai chục dê đực; hai trăm chiên cái và hai chục chiên đực; ba chục lạc đà cái có con đang bú, bốn chục bò cái và mười bò đực; hai chục con lừa cái và mười lừa con.

Bản King James version chép: ¹³And he lodged^{H3885} there^{H8033} that same^{H1931} night^{H3915}; and took^{H3947} of that which came^{H935} to his hand^{H3027} a present^{H4503} for Esau^{H6215} his brother^{H251}; ¹⁴Two hundred^{H3967} she goats^{H5795}, and twenty^{H6242} he goats^{H8495}, two hundred^{H3967} ewes^{H7353}, and twenty^{H6242} rams^{H352}, ¹⁵Thirty^{H7970} milch^{H3243} camels^{H1581} with their colts^{H1121}, forty^{H705} kine^{H6510}, and ten^{H6235} bulls^{H6499}, twenty^{H6242} she asses^{H860}, and ten^{H6235} foals^{H5895}.

Chữ **đêm** - **night**^{H3915} chép trong câu 13 trên, đó là chữ לַיִל - **layil**, số 3915 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đêm đó, hoàn cảnh đó, khúc quanh co đó, nghịch cảnh đó;*

Chữ **lấy** - **took**^{H3947} chép trong câu 13 trên, đó là chữ לָקַח - **laqach**, số 3947 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự cầm lấy, nắm lấy, kiếm được, giành được, mang theo, kén chọn, lựa chọn, chấp nhận;*

Chữ **tay** - **hand**^{H3027} chép trong câu 13 trên, đó là chữ יָד - **yad**, số 3027 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tay, bàn tay, quyền hành, sự nắm giữ, sự sở hữu, sức mạnh, các phần được ban cho, phương tiện, của cải, sự điều khiển, sự hướng dẫn, biện pháp, cách thức;*

Chữ **một của lễ** - **a present**^{H4503} chép trong câu 13 trên, đó là chữ מִנְחָה - **minchah**, số 4503 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *món quà, sự dâng hiến, vật tặng để tỏ lòng kính trọng; sự giết con sinh tế, sự hy sinh,*

Chữ **dê cái** - **she goats**^{H5795} chép trong câu 14 trên, đó là chữ עִז - **'ez**, số 5795 ra từ chữ אִזָּא - **azaz**, số 5810 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *dê cái, để trở nên mạnh, để làm cho kiên cố, làm cho vững chắc, để thắng thế, chiếm ưu thế, làm cho chắc chắn;*

Chữ **dê đực** - **he goats**^{H8495} chép trong câu 14 trên, đó là chữ טִישׁ - **tayish**, số 8495 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *dê đực, sự đối đầu với, dê đực được dùng như một sự định giới hạn trong sự trao đổi có điều kiện;*

Chữ **chiên cái** - **ewes**^{H7353} chép trong câu 14 trên, đó là chữ רָחֵל - **râchel**, số 7353 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con cừu cái; cái quý nhất của mình, làm một cuộc hành trình, chặng đường có giới hạn nhất định;*

Chữ **chiên đực** - **rams**^{H532} chép trong câu 14 trên, đó là chữ אֵיִל - **'ayil**, số 352 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chiên đực chưa thiến; cột trụ, trụ cửa, khung cửa, người mạnh mẽ, người lãnh đạo, người hướng dẫn, luật sư chính trong vụ kiện, người đứng đầu, cây to lớn;*

Chữ **lạc đà cái** - **milch**^{H3243} **camels**^{H1581} chép trong câu 15 trên, đó là chữ גָּמַל - **gâmâl**, số 1581 ra từ chữ גָּמַל - **gamal**, số 1580 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lạc đà cái đang nuôi con bằng sữa mình; vật mang gánh nặng, sự thất đãi với người khác, sự đền bù, sự chuộc tội lỗi, sự báo đáp, sự đối đãi cách rộng rãi;*

Chữ **bò cái** - **kine**^{H6510} chép trong câu 15 trên, đó là chữ פָּרָה - **parah**, số 6510 ra từ chữ פָּר - **par**, số 6499 và chữ פָּרַר - **parar**, số 6565 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bò cái, bò cái tơ; làm cho vỡ, làm cho gãy, làm thất bại kế hoạch, làm cho vô ích, làm cho bất lực, làm cho mất hiệu lực,*

Chữ **bò đực** - **bulls**^{H6499} chép trong câu 15 trên, đó là chữ פָּר - **par**, số 6499 ra từ chữ פָּרַר - **parar**, số 6565 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bò đực, bò đực còn non; để hướng đến một con đường, hướng bước đến..., để bãi bỏ, để thủ tiêu, để làm cho thất bại kế hoạch, làm cho tiêu tan ý đồ, làm cho tan ra, làm cho phân hủy;*

Chữ **lừa cái** - **she asses**^{H860} chép trong câu 15 trên, đó là chữ אֶתָן - **'âthaôn**, số 860 ra từ chữ אֶתָן - **'eythan**, số 386 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con lừa cái, tính kiên nhẫn, sự bền chí, sự chịu đựng, sự vĩnh viễn, sự kiên định, sự trung thành, sự không thay đổi, sự thường trực, sự cố định, sự tiếp tục;*

Chữ **lừa con** - **foals**^{H5895} chép trong câu 15 trên, đó là chữ עֵיִר - **'ayir**, số 5895 ra từ chữ עֹרֶר - **'uwr**, số 5782 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lừa con đực; làm cho thức tỉnh, làm cho khuấy động, làm cho nhận thức ra, khuyến khích, làm cho mở con mắt, làm cho sôi động;*

Chúng ta hãy chú ý về của lễ mà Gia-cốp đã biệt riêng để dâng cho Ê-sau, anh người, giống như của lễ chuộc tội lỗi mình vậy, vì đó là những súc vật mà Đức Giê-hô-va đã định dùng cho việc chuộc tội, được chép trong Luật pháp của Môi-se. Gia-cốp đã chọn dê cái, dê đực, chiên cái, chiên đực, bò cái, bò đực.

Lê-vi ký 4:22-24: Ví bằng một quan trưởng nào, vì lầm lỗi phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời mình, mà làm điều không nên làm, và vì cố đó mắc tội; khi nào người ta tỏ ra cho quan trưởng đó biết tội mình đã phạm, thì người phải dẫn đến làm của lễ mình, một con dê đực không tì vết chi, nhận tay mình trên đầu dê đực đó, rồi giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va tại nơi giết các con sinh dùng làm của lễ thiêu: ấy là của lễ chuộc tội.

Lê-vi ký 5:4-6: Khi ai nói sơ ý thể thốt làm ác hay là làm thiện, mặc dầu cách nào, trước không ngờ đến, rồi sau lại tự biết, thì ai đó sẽ mắc tội trong điều nầy hay là điều kia. Vậy, khi nào ai mắc tội về một trong các điều nầy, thì phải xưng mình phạm tội chi, rồi vì tội mình đã phạm, dẫn đến Đức Giê-hô-va một con cái trong bầy súc vật nhỏ, hoặc *chiên cái* hay là *dê cái*, dâng làm của lễ chuộc tội; thì thầy tế lễ

sẽ làm lễ chuộc tội cho người.

Lê-vi ký 5:17-18: Khi nào ai phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va mà không tự biết, và làm điều không nên làm, thì ai đó sẽ mắc lỗi và mang lấy tội mình. Người vì sự lỗi mình phải dẫn đến thầy tế lễ một con *chiên đực*, không tì vết chi bắt trong bảy, tùy theo ý người đánh giá; rồi thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc lỗi cho người đã lầm lỡ phạm tội và không tự biết, thì lỗi người sẽ được tha.

Dân Số Ký 19:1-9: Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se và A-rôn rằng: Này là lệ định của luật pháp mà Đức Giê-hô-va có truyền rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên và biểu dẫn đến người một con *bò cái tơ sắc hoe*, không tì vết không vết, và chưa mang ách. Đoạn phải giao nó cho Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, dẫn ra ngoài trại quân, rồi người ta giết nó trước mặt người. Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, sẽ dùng ngón tay nhúng huyết nó rảy bảy lần phía trước của hội mạc. Người ta sẽ thiêu con *bò cái tơ* đó trước mặt người, là thiêu da, thịt, và huyết với phần nó. Kế đó, thầy tế lễ sẽ lấy cây hương nam, chum kinh giới, và màu đỏ sẫm, liệng vào giữa đám lửa thiêu con *bò cái tơ*. Đoạn, thầy tế lễ phải giặt áo xống và tắm mình trong nước, sau rồi vào trại quân, bị ô uế đến chiều tối. Kẻ nào thiêu con *bò cái tơ* phải giặt áo xống và tắm mình trong nước, bị ô uế đến chiều tối. Một người tinh sạch sẽ hốt tro con *bò cái tơ* đổ ngoài trại quân, trong một nơi tinh sạch; người ta phải giữ tro đó cho hội dân Y-sơ-ra-ên để dùng làm nước tẩy uế: ấy là một của lễ chuộc tội.

Xuất Ê-díp-tô Ký 29:11-14: Người hãy giết *bò đực* trước mặt Đức Giê-hô-va, tại nơi cửa hội mạc; rồi lấy huyết bò đó, nhúng ngón tay vào, bôi các sừng của bàn thờ, và đổ khắp dưới chân bàn thờ. Cũng hãy lấy hết thảy những mỡ bọc ruột, tấm da mỏng bọc gan, hai trái cật và mỡ trên trái cật, mà đem xông trên bàn thờ. Nhưng ở ngoài trại quân hãy thiêu hết thịt, da, và phần của con *bò đực* đó; ấy là một của lễ chuộc tội vậy.

Các con súc vật mà Gia-cốp đã chọn để dâng cho Ê-sau đó là bóng về các mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên được dùng cho việc dâng của tế lễ để chuộc tội lỗi mình, nhưng Lẽ thật thì đó là việc mọi người tin Chúa phải nhận biết trách nhiệm của mình, là công bố Lời của Đức Chúa Trời mà mình đã nhận biết và tuân theo. Mọi người tin Chúa phải thông biết Luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời cho loài người (mà dân Y-sơ-ra-ên là bóng về tâm linh loài người), vì nhờ Luật pháp của Đức Chúa Trời chỉ cho người ta biết tội lỗi và khi người ta đã nhận biết tội lỗi mình, thì người đó phải nhận Danh Đức Chúa Jê-sus Christ mà ăn năn và xưng ra các tội lỗi mà mình đã vi phạm, hầu cho tội lỗi người ấy được tha thứ.

Ma-thi-ơ 4:17: Từ lúc đó, Đức Chúa Jê-sus khởi giảng dạy rằng: Các người hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần.

1 Giăng 1:9-10: Còn nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành tín công bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác. Nhược bằng chúng ta nói mình chẳng từng phạm tội, ấy là chúng ta cho Ngài là kẻ nói dối, Lời Ngài không ở trong chúng ta.

Khải huyền 2:1-5: Hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Ê-phê-sô rằng: Này là Lời phán của Đấng cầm bảy ngôi sao trong tay hữu và đi chính giữa bảy chân đèn vàng: Ta biết công việc người, sự khó nhọc người, sự nhịn nhục người; Ta biết người không thể dung được những kẻ ác, lại biết người đã thử những kẻ tự xưng là sứ đồ mà không phải là sứ đồ, người đã rõ rằng chúng nó giả dối. Người hay nhịn nhục và chịu khó vì Danh Ta, không mệt nhọc chút nào. Nhưng điều Ta trách người, là người đã bỏ lòng kính mến ban đầu. Vậy hãy nhớ lại người đã sa sút từ đâu, hãy ăn năn và làm lại những công việc ban đầu của mình; bằng chẳng vậy, Ta sẽ đến cùng người, nếu người không ăn năn thì Ta sẽ cất chân đèn của người khỏi chỗ nó.

Trong số súc vật Gia-cốp đã chọn để dâng cho Ê-sau, anh mình, có hai loài không thuộc về các con sinh tế được dùng cho sự chuộc tội, đó là lạc đà và lừa cái và lừa con.

Theo ý nghĩa thuộc thể, **lạc đà** đối với dân Y-sơ-ra-ên được coi như là một tài sản, vì nó là con vật có khả năng chuyên chở hàng hoá đi xa, đặc biệt là qua các vùng sa mạc, đồng vắng.

Khi Gia-cốp gửi của lễ cho Ê-sau, anh mình mà có **lạc đà**, **lừa cái** cùng với các **lừa con**, đó là một cách khéo léo để làm hoà với anh của mình, vì theo ý nghĩa của chữ **lạc đà** trong tiếng Hê-bơ-rơ có ý nghĩa của **sự thết đãi, đối xử cách rộng rãi**, và chính sự bất hoà giữa con người với nhau là một gánh nặng mà không có một người nào muốn mang nó, vì thế cho nên Gia-cốp đã chọn **lạc đà** và **lừa cái** cùng với những **lừa con** để dâng cho Ê-sau đó chính là sự làm hoà lại. Khi sự làm hoà đã được thực hiện, mưu chước của ma quỷ gây hận

thù, gây chia rẽ giữa những người đang có mối bất hoà, sẽ bị phế bỏ

Chữ **lạc đà** - camel^{H1581} đó là chữ גָּמַל - **gâmál**, số 1581 ra từ chữ גָּמַל - **gamal**, số 1580 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lạc đà cái đang nuôi con bằng sữa mình; vật mang gánh nặng, sự thất đãi với người khác, sự đền bù, sự chuộc tội lỗi, sự báo đáp, sự đối đãi cách rộng rãi;*

Chữ **lừa cái** - she asses^{H860}, đó là chữ אֵתָן - **‘âthaôn**, số 860 ra từ chữ אֵתָן - **‘eythan**, số 386 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con lừa cái, tính kiên nhẫn, sự bền chí, sự chịu đựng, sự vĩnh viễn, sự kiên định, sự trung thành, sự không thay đổi, sự thường trực, sự cố định, sự tiếp tục;*

Chữ **lừa con** - foals^{H5895}, đó là chữ עֵיר - **‘ayir**, số 5895 ra từ chữ עֵיר - **‘uwr**, số 5782 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lừa con đực; làm cho thức tỉnh, làm cho khuấy động, làm cho nhận thức ra, khuyến khích, làm cho mở con mắt, làm cho sôi động;*

Hết thấy các con súc vật mà Gia-cốp đã chọn để cho Ê-sau, anh mình đó là một nguyên tắc thánh trong việc người tin Chúa phải nhận biết Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời và biết sử dụng các mạng lệnh cùng các điều răn được chép trong Kinh-Thánh để vâng giữ, tuân theo và công bố ra trong việc thi hành sự giải cứu, giải phóng và giải thoát thân thể xác thịt mình ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, mà việc ăn năn tội lỗi mình trong việc bề gãy những sự rửa sả đã và đang cai trị thân thể xác thịt mình đó là một phần trong sự cứu chuộc mà mọi người tin Chúa phải biết áp dụng trên chính cuộc đời của mình, đang khi còn sống ở trên đất này.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ cưới lừa tiến vào thành Giê-ru-sa-lem (Ngày 10 tháng Giêng-Nisan -A.D.32) đó là hình bóng về việc Đức Chúa Trời đã ban Con một Ngài (Chiên Con của Đức Chúa Trời) làm của tế lễ chuộc tội cho hết thấy những ai sẽ tin đến Danh Con một của Ngài và cũng là dấu hiệu về việc thông qua Đức Chúa Jêsus Christ - Lời của Đức Chúa Trời, mà loài người được làm hoà lại với Đức Chúa Trời.

Ê-sai 62:11-12: **Nầy, Đức Giê-hô-va đã rao truyền ra đến đầu cùng đất rằng: Hãy bảo con gái Si-ôn rằng: Nầy, sự cứu rỗi ngươi đến! Phần thưởng đi theo Ngài, và sự thưởng đi trước Ngài. Người ta sẽ gọi chúng nó là Dân thánh, tức những Kẻ được chuộc của Đức Giê-hô-va; còn ngươi, sẽ được xưng là Thành hay tìm đến, tức Thành không bị bỏ.**

Ma-thi-ơ 21:1-5: **Vừa khi Đức Chúa Jêsus cùng môn đồ gần đến thành Giê-ru-sa-lem, và đã tới thành Bê-pha-giê, bên núi Ô-li-ve rồi, thì Ngài sai hai môn đồ, mà phán rằng: Hãy đi đến làng ở trước mặt các ngươi, tức thì sẽ gặp một con lừa cái bị cột, với một con lừa con; hãy mở ra và dắt đến cho Ta. Nếu có ai nói chi với các ngươi, hãy trả lời rằng Chúa cần dùng hai con lừa đó; tức thì họ sẽ gửi lừa đi. Vả, điều ấy xảy ra để cho ứng nghiệm lời của đấng tiên tri rằng: Hãy nói với con gái thành Si-ôn rằng: Nầy, Vua ngươi đến cùng ngươi, nhu mì, cưới lừa và lừa con, là con của lừa cái mang ách.**

Những người được Gia-cốp sai đem lễ vật tới Ê-sau đó được gọi là sứ giả, là bóng về các lời công bố của người tin Chúa khi làm theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, trong việc ăn năn và xưng ra các tội lỗi của thân thể xác thịt mình đã phạm trong quá khứ (nhưng tâm linh của người ấy phải chịu trách nhiệm).

Các con số về số lượng các con súc vật mang ý nghĩa trách nhiệm cùng các tiêu chuẩn yêu cầu của Luật pháp và các mạng lệnh cùng các điều răn mà loài người xác thịt phải đối diện với trong cuộc sống. Con số càng cao cũng có nghĩa là những sự vi phạm của người ta cũng tương ứng với số lần phải ăn năn tội lỗi mình, nếu chúng ta để ý đến ý nghĩa và giá trị của mỗi con sinh tế khi người ta sử dụng để chuộc tội lỗi mình (như Kinh-Thánh đã chép), chúng ta sẽ hiểu được rằng, người tin Chúa phải tỉnh thức về việc tôn cao Luật pháp của Đức Chúa Trời và vâng phục trọn các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời.

Khi người tin Chúa thực hành làm theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, mà ăn năn các tội lỗi mình đúng theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời là Đấng ngồi trên toà sẽ xem xét và tha thứ những tội lỗi mà người ấy đã ăn năn và xưng ra theo đúng yêu cầu của Luật pháp.